

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án: 82/2018/HNGĐ-ST

Ngày 22/10/2018

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Thái

Ông Huỳnh Hoàng Nam

- Thư ký phiên Tòa : Bà Huỳnh Thị Phụng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng : Không tham gia phiên Tòa.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 260/2018/TLST-HNGĐ, ngày 6 tháng 7 năm 2018 vụ tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số : 84/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 9 năm 2018, giữa :

1. Nguyên đơn: **Chị Dương Thị Thùy L** ; sinh năm: 1984; Địa chỉ: ấp Cây B, xã LT, huyện G, tỉnh KG (có mặt).

2. Bị đơn: **Anh Từ Phước Nh**, sinh năm: 1980; Địa chỉ: ấp Bến Nh, xã LT, huyện G, tỉnh KG (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/4/2018 và trong quá trình xét xử , nguyên đơn chị Dương Thị Thùy L trình bày: Chị và anh Nh trước khi cưới có tìm hiểu nhau được 03 năm và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào ngày 19/4/2008, anh chị không đăng ký kết hôn . Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 05 năm thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân, do anh Nh không lo làm ăn thường xuyên tụ tập bạn bè đánh bài , đá gà, chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh Nh không sửa đổi. Cho nên, chị phải về nhà cha mẹ ruột sinh sống , vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2015 cho tới nay.

Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc , hôn nhân không thể tiếp tục duy trì, nên chị L yêu cầu xin được ly hôn với anh Nh.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án , kết quả hỏi tại phiên Tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Dương Thị Thùy L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ tranh chấp “Ly hôn” giữa chị và anh Nh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự , thủ tục tố tụng.

Anh Nh đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng nhưng anh cố tình vắng mặt không nộp bản tự khai ghi ý kiến của mình, không tham gia phiên họp công khai chứng cứ phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của anh Nh không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Từ Phước Nh.

[2]. Về hôn nhân: Chị Dương Thị Thùy L và anh Từ Phước Nh cưới nhau vào ngày 19/4/2008 nhưng anh chị không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, hôn nhân của anh chị không được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp . Do đó, áp dụng khoản 01 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận chị Dương Thị Thùy L và anh Từ Phước Nh là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Không có.

[4]. Về tài sản chung: Không có.

[5]. Về nợ chung: Không có.

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng áp phí lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Dương Thị Thùy L phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 2718 ngày 6/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị L đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu , miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng áp phí lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Dương Thị Thùy L và anh Từ Phước Nh là vợ chồng.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm chị Dương Thị Thùy L phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 2718 ngày 6/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị L đã nộp đủ.

Chị L và anh Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; chị L được tính kể ngày tuyên án (22/10/2018). Anh Nh được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục thi hành án;
- Đường sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ, Vp

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Chuyên